

Bản án số: 56/2024/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hữu

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tùng

Ông Phạm Xoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên.

Ngày 30.9.2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 37/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/QĐXXST-KDTM ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐ-KDTM ngày 13.9.2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V.** Địa chỉ trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số: 58/2023/UQ-HĐQT ngày 12/7/2023). Người đại diện ủy quyền của ông Phạm Tuấn A là: Ông Hoàng Anh T, ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Đình L, bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Nguyễn Đức T (Văn bản ủy quyền số 37/2023/UQ-VPB ngày 25/12/2023). Bà H có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH M.** Địa chỉ trụ sở: 348 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị Khánh T. Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Hồ Thị Khánh T.**, sinh năm 1988. Địa chỉ: 03C H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V có cho Công ty TNHH M vay vốn theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cho vay số: DNA/23047 ngày 25/05/2023: Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Hạn mức cho vay: 1,000,000,000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bán lẻ rau củ quả trong các cửa hàng chuyên danh. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: được Bên ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

Thực hiện hợp đồng trên, ngày 25/05/2023 các bên ký kết Khế ước nhận nợ số: 250523-8024237-ONL-3, số tiền nhận nợ: 500,000,000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 04 tháng (Từ 25/5/2023 đến 25/9/2023). Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng với số tiền nhận nợ: Mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20.9 %/năm. Lãi suất cố định trong vòng 01 tháng, sau đó, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng: Lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh + 12.2 %/năm. Ngày điều chỉnh đầu tiên là: 25/6/2023. Các kỳ trả nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 25/9/2023. Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 20 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày: 20/6/2023.

Ngày 29/05/2023, các bên tiếp tục ký Khế ước nhận nợ số: 290523-8024237-ONL-4. Số tiền nhận nợ: 500,000,000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 04 tháng (Từ 29/5/2023 đến ngày 29/9/2023). Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng với số tiền nhận nợ: Mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20.9 %/năm. Lãi suất cố định trong vòng 01 tháng, sau đó, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng: Lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh + 12.2

%/năm. Ngày điều chỉnh đầu tiên là: 08/4/2023. Các kỳ trả nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 29/9/2023. Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 20 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày: 20/6/2023.

- Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 25/05/2023: Hạn mức tín dụng thẻ: 500,000,000đ (Năm trăm triệu đồng). Lãi suất trong hạn: 32%/năm. Thời hạn hạn mức: 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn hoạt động phục vụ bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh.

Thông tin biện pháp bảo đảm: Theo Hợp đồng bảo lãnh số: DNA/23047/HDBL ngày 25/05/2023, bà Hồ Thị Khánh T đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH M trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TNHH M đối với bên VPBank phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa Công ty TNHH M và VPBank.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH M đã chậm thanh toán nợ nên khoản vay chuyển sang quá hạn với lãi suất như trong thỏa thuận tại hợp đồng, tạm tính tới ngày 30/09/2024 Công ty TNHH M còn nợ VPBank số tiền là: Nợ gốc: 1,499,190,995 đồng. Nợ lãi: 629,722,173 đồng. Tổng cộng: 2,128,913,168 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, chín trăm mười ba nghìn, một trăm sáu mươi tám) đồng.

Ngân hàng yêu cầu tòa án giải quyết: buộc Công ty TNHH M phải thanh toán ngay cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính tới ngày 30/09/2024 là 2,128,913,168 đồng

Buộc Công ty TNHH M phải trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH M thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu bà Hồ Thị Khánh T có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH M trong việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số: DNA/23047/HDBL ngày 25/05/2023.

Trường hợp Công ty TNHH M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình; hoặc các tài sản không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của

Công ty TNHH M thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Hồ Thị Khánh T là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH M để thanh toán nợ tại VPBank.

Ngoài ra Công ty TNHH M còn phải chịu khoản tiền phạt chậm trả theo hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan mà Công ty TNHH M đã ký với bên Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để cung cấp bản khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 nay là Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH M, đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có địa chỉ tại quận H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về khoản nợ:

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, Ngân hàng TMCP V (viết tắt là ngân hàng) có ký cho Công ty TNHH M (viết tắt là Công ty M) vay vốn lần lượt tại Hợp đồng cho vay số: DNA/23047 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp.

Để thực hiện hợp đồng cho vay số: DNA/23047, ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M bằng 02 khế ước nhận nợ như sau:

Khế ước nhận nợ số: 250523-8024237-ONL-3 ngày 25/05/2023: Số tiền nhận nợ: 500,000,000 đồng (Năm trăm triệu). Thời hạn vay: 04 tháng (Từ 25/5/2023 đến 25/9/2023). Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ cho ngân hàng một lần vào ngày 25/9/2023. Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 20. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày: 20/6/2023.

Khế ước nhận nợ số: 290523-8024237-ONL-4 ngày 29/05/2023: Số tiền nhận nợ: 500,000,000 đồng (Năm trăm triệu). Thời hạn vay: 04 tháng (Từ 29/5/2023 đến ngày 29/9/2023). Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận này cho ngân hàng một lần vào ngày 29/9/2023. Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 20. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày: 20/6/2023.

Cả 02 khế ước nhận nợ trên các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn áp dụng với số tiền nhận nợ. Mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20.9 %/năm. Lãi suất cố định trong vòng 01 tháng, sau đó, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh + 12.2 %/năm.

Đối với giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 25/05/2023. Hạn mức 500,000,000 (Năm trăm triệu đồng). Lãi suất trong hạn: 32%/năm. Thời hạn hạn mức: 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn hoạt động phục vụ bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã không trả nợ lãi theo

đúng kỳ hạn đã cam kết, cụ thể đối với Khế ước nhận nợ số: 250523-8024237-ONL-3 ngày 25/05/2023 và Khế ước nhận nợ số: 290523-8024237-ONL-4 ngày 29/05/2023 lãi quá hạn từ ngày 20.7.2023; đối với Thẻ tín dụng, quá hạn từ ngày 09.8.2023 nên Ngân hàng yêu cầu Công ty M phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30.9.2024 là 2,128,913,168 đồng trong đó: Hợp đồng cho vay số DNA/23047 với 02 khế ước nhận nợ tổng nợ gốc là 999.997.995 đồng, nợ lãi là 350.236.743 đồng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 25.5.2023 nợ gốc là 499.193.000 đồng, nợ lãi 279.485.430 đồng. Do Công ty M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024), Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Công ty M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay, giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kể từ ngày 01.10.2024 đến ngày trả hết nợ.

[2.2] Về biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty M, các bên đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo lãnh của bà Hồ Thị Khánh T theo Hợp đồng bảo lãnh số DNA/23047/HDBL ngày 25.5.2023. Tại khoản 4 Điều 3 của Hợp đồng bảo lãnh các bên thỏa thuận:

Bà Hồ Thị Khánh T cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của bà T hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty M và ủy quyền cho bên ngân hàng được tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bà T và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Do đó trường hợp Công ty M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng có quyền yêu cầu bà Hồ Thị Khánh T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng bảo lãnh số DNA/23047/HDBL ngày 25.5.2023.

Trường hợp Công ty TNHH M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình; hoặc các tài sản không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH M thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Hồ Thị Khánh T là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH M để thanh toán nợ tại Ngân hàng TMCP V.

[2.3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên Công ty M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 nay là Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH M về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng".

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH M phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30.9.2024 là 2.128.913.168 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, chín trăm mười ba nghìn, một trăm sáu mươi tám) đồng bao gồm nợ gốc: 1.499.190.995 đồng, nợ lãi 629.722.173 đồng trong đó Hợp đồng cho vay số: DNA/23047 ngày 25/05/2023 nợ gốc là 999.997.995 đồng, nợ lãi là 350.236.743 đồng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 25.5.2023 nợ gốc là 499.193.000 đồng, nợ lãi 279.485.430 đồng. Công ty TNHH M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 01.10.2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay, các Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết.

Trường hợp Công ty TNHH M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình; hoặc các tài sản không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH M thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Hồ Thị Khánh T là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH M để thanh toán nợ tại Ngân hàng TMCP V theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng bảo lãnh số: DNA/23047/HDBL ngày 25.5.2023.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH M phải chịu 74.578.263 (Bảy mươi tư triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi ba) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 24.308.518 (Hai mươi tư triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, năm trăm mười tám) đồng theo biên lai thu số 0225 ngày 23.4.2024 và 15.674.230 (Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi) đồng theo biên lai thu số 4271 ngày 08.7.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

